



GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG

rửa tiền

TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Rửa tiền đã trở thành một vấn nạn nghiêm trọng mang tính quốc tế. Đặc biệt, khi các trung tâm tiền tệ hàng đầu thế giới nỗ lực chống lại các hoạt động rửa tiền thì những tội phạm rửa tiền lại có thêm động cơ để chuyển hoạt động rửa tiền sang các quốc gia mới nổi, trong đó có Việt Nam. So với quốc tế, hệ thống luật pháp về phòng chống rửa tiền (PCRT) tại Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu và triển khai những bước khởi đầu. Công tác PCRT tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam mới được chú ý trong vài năm gần đây và vẫn thiếu các công cụ, hệ thống cũng như nguồn lực cần thiết. Nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực PCRT tại các NHTM Việt Nam, đề tài: “Giải pháp phòng chống rửa tiền tại các NHTM Việt Nam” được lựa chọn để nghiên cứu. Đề tài do TS. Phạm Huy Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam làm chủ nhiệm và đã bảo vệ thành công tại Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng ngày 15/12/2010, đạt loại Xuất sắc. Sau đây, Tạp chí Ngân hàng trân trọng giới thiệu những nội dung cơ bản của đề tài để bạn đọc tham khảo.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ RỬA TIỀN VÀ PCRT

Một cách tổng quát, rửa tiền

là một tập hợp những hành động nhằm che giấu nguồn gốc đồng tiền có được nhờ buôn lậu, buôn bán ma túy, tham nhũng... và chuyển thành những khoản tiền hợp pháp.

Theo Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 74/2005/NĐ-CP ngày 7/6/2005 của Chính phủ về PCRT thì rửa tiền là hành vi của cá nhân hay tổ chức tìm cách hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội mà có.

Về thực chất, quy định về chống rửa tiền thông qua hoạt động ngân hàng tại Việt Nam đã có từ năm 1997, nhưng chưa đề cập cụ thể về nội dung và khái niệm các hoạt động “rửa tiền”, đến Nghị định số 74/2005/NĐ-CP, thuật ngữ “rửa tiền” mới được sử dụng phổ biến trên các văn bản và tài liệu, báo chí như hiện nay.

Rửa tiền tác động xấu đến nền kinh tế vĩ mô: Làm giảm hiệu quả phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hiệu quả của các chính sách kinh tế; hoạt động rửa tiền làm xói mòn niềm tin vào các thị trường tài chính.

Rửa tiền và vấn đề tài trợ khủng bố: Tội phạm khủng bố sử dụng các phương tiện/hình thức rửa tiền khác nhau để luân chuyển luồng tài chính tài trợ cho hoạt động khủng bố. Các cá nhân, tổ chức tài trợ cho khủng bố cũng tìm cách sử dụng nhiều hình thức khác nhau để che giấu hành vi của chúng, tạo khoảng cách xa nhất từ chúng

cho đến đích là tội phạm trực tiếp tiến hành hoạt động khủng bố.

Trước xu thế hội nhập kinh tế thế giới, hoạt động ngân hàng chịu áp lực ngày càng gia tăng của các tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng vì ngoài việc phải đối phó với các khoản tiền bất hợp pháp trong nước mà còn phải đối phó với nguy cơ các tổ chức tội phạm quốc tế, bởi lẽ, các quốc gia đang phát triển với hệ thống ngân hàng và tài chính chưa thực sự phát triển và tỷ trọng sử dụng tiền mặt cao, thường là địa chỉ được chọn cho các hoạt động rửa tiền.

Ở Việt Nam, hoạt động PCRT đã được đề cập chính thức lần đầu tiên trong Bộ luật Hình sự năm 1999 của Việt Nam với tội danh “tội rửa tiền” và “tội hợp pháp hoá tiền do phạm tội mà có” được qui định tại Điều 250 và Điều 251. Trong văn bản pháp lý cao nhất qui định các hoạt động ngân hàng là Luật Các tổ chức tín dụng cũng đã có qui định về trách nhiệm của các tổ chức tín dụng đối với việc rửa tiền.

Ở một số nước có hệ thống chống rửa tiền nghiêm khắc và hoàn chỉnh như Mỹ và cộng đồng Châu Âu, ngoài những cá nhân, pháp nhân có hành vi rửa tiền một cách trực tiếp, nhân viên ngân hàng vô ý hay cố ý tiếp tay cho hành vi rửa tiền qua ngân hàng đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

a) Cơ sở pháp lý về PCRT



Các khuyến nghị của Cơ quan đặc nhiệm tài chính FATF: Cơ quan đặc nhiệm tài chính FATF được thành lập tại Paris năm 1989 bởi nhóm G7, nhằm phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế đối phó với việc rửa tiền. Tháng 4/1990, FAFT đã ban hành 40 gợi ý hay khuyến nghị nhằm tìm kiếm sự nhất trí giữa các nước trong việc ban hành luật và thống nhất hành động của các ngân hàng để hạn chế các dòng tiền thu được từ hoạt động buôn bán ma túy chuyển qua hệ thống ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng. Sau ngày 11/9/2001, FATF ban hành thêm 9 khuyến nghị về tài trợ khủng bố.

Các quy định của Ủy ban Basel: Một trong những hệ thống luật quốc tế đầu tiên đã được đưa ra vào năm 1988 bởi Ủy ban Basel với mục đích chính là xây dựng những khuôn khổ chung để kiểm soát các rủi ro và giám sát an toàn đối với những ngân hàng hoạt động quốc tế. Ủy ban Basel đã đưa ra những văn bản hướng dẫn về đánh giá khách hàng, chia sẻ thông tin và các nỗ lực trong việc PCRT và tài trợ khủng bố, rủi ro tuân thủ và chức năng kiểm soát tuân thủ, các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử... trong đó, điển hình là: Các yêu cầu chú ý xác đáng khách hàng (CDD - Customer Due Diligence for Banks - tháng 10/2001); rủi ro tuân thủ và chức năng kiểm soát tuân thủ trong hoạt động ngân hàng (Compliance and the compliance function in banks - tháng 4/2005).

Các nguyên tắc PCRT Wolfsberg: Wolfsberg là một hiệp hội gồm 11 ngân hàng toàn cầu được thành lập vào năm 2000 với mục đích phát triển các tiêu chuẩn cho ngành dịch vụ tài chính và các sản phẩm liên quan

cũng như các chính sách PCRT và tài trợ khủng bố.

b) Kinh nghiệm PCRT ở một số ngân hàng nước ngoài

Kinh nghiệm của Ngân hàng MayBank: MayBank là tập đoàn dịch vụ tài chính lớn nhất Malaysia, chuyên cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, có trên 450 văn phòng tại 14 quốc gia. Hoạt động PCRT của MayBank được thực hiện thông qua hệ thống báo cáo và xử lý giao dịch đáng ngờ. Trong quá trình giao dịch với khách hàng, nếu nghi ngờ giao dịch đó có dấu hiệu của hoạt động phạm pháp, rửa tiền, tài trợ khủng bố, phải khẩn trương tiến hành làm báo cáo giao dịch đáng ngờ và gửi càng nhanh càng tốt cho Bộ phận PCRT. Kinh nghiệm nhận biết khách hàng (KYC) và cập nhật thông tin khách hàng (CDD) của MayBank: cấu phần đặc biệt trong nhận dạng giao dịch đáng ngờ bao gồm: thẩm tra nhận dạng khách hàng từ các nguồn độc lập khác nhau; nhận dạng và thẩm tra quyền sở hữu và kiểm soát của người hưởng lợi; xác minh mục đích và bản chất thực sự của mối quan hệ kinh doanh; phân tích và kiểm tra mối quan hệ và các giao dịch tiếp theo... Thủ tục CDD thường được tiến hành khi khách hàng thực hiện một giao dịch vượt ngưỡng quy định, có nghi ngờ về rửa tiền hay tài trợ khủng bố, nghi ngờ về tính chính xác hoặc không đầy đủ thông tin do khách hàng cung cấp.

Kinh nghiệm của Ngân hàng AffinBank Berhad (Malaysia): Cũng như MayBank, AffinBank cũng xây dựng hệ thống dấu hiệu của giao dịch đáng ngờ cần giám sát. Cụ thể đó là: Thông tin khách hàng cung cấp không nhất quán, sai lệch hoặc có nghi ngờ; các giao dịch tiền mặt, mua bán, hoặc gửi tiền không phù hợp với hoạt

động kinh doanh của khách hàng; hoạt động của giao dịch khác so với các giao dịch thường xuyên của khách hàng...

Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới trong xây dựng Luật PCRT: Luật PCRT tại Mỹ; Luật PCRT tại Anh; Luật PCRT tại một số nước khác.

2. THỰC TRẠNG PCRT TẠI CÁC NHTM VIỆT NAM

a) Cơ sở pháp lý về ngăn chặn hoạt động rửa tiền tại các NHTM Việt Nam

Điều 250, Điều 251, Bộ luật Hình sự của Việt Nam đã quy định tội danh hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội mà có, là cơ sở để xây dựng Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về PCRT hiện nay. Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998 và Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 cũng đã quy định về các tội phạm tham nhũng và buôn bán ma túy.

Điều 19, Luật Các tổ chức tín dụng đã quy định trách nhiệm của các định chế tài chính đối với các khoản tiền có nguồn gốc bất hợp pháp. Ở đây, trách nhiệm của các ngân hàng và các tổ chức tín dụng cũng tương tự như trách nhiệm của họ quy định trong Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về PCRT của Chính phủ hiện nay.

Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về PCRT ngày 07/06/2005 của Chính phủ, có hiệu lực ngày 01/08/2005 là văn bản đầu tiên quy định riêng và toàn diện nhất về PCRT.

Thông tư số 22/2009/TT-NHNN ngày 17/11/2009 về hướng dẫn các biện pháp PCRT.

Cục PCRT và Ban Chỉ đạo PCRT: Trung tâm PCRT, được thành lập vào tháng 3/2007, là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tiếp nhận, phân tích, xử lý thông tin PCRT; chuyển giao những thông



Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan thực hiện phòng chống rửa tiền ở nước ta thời gian qua theo chỉ đạo của Chính phủ có hiệu quả

tin liên quan đến hoạt động rửa tiền tới cơ quan điều tra có thẩm quyền; giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 74 nêu trên.

Ban Chỉ đạo PCRT thành lập tháng 04/2009 nhằm tăng cường các nỗ lực cũng như hiệu quả hoạt động PCRT tại Việt Nam. Ban Chỉ đạo PCRT do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng làm Trưởng Ban, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Giàu làm Phó Trưởng ban Thường trực; Thứ trưởng Bộ Công an Lê Thế Tiệm làm Phó Trưởng ban. Các thành viên khác gồm 11 lãnh đạo cao cấp của các Bộ, ngành liên quan.

b) Thực trạng PCRT ở các NHTM Việt Nam

Kết quả đã đạt được

Qua một thời gian Việt Nam triển khai công tác PCRT trong các NHTM, đã có một số trường hợp nghi ngờ rửa tiền được phát hiện trong các loại giao dịch: Giao dịch liên quan đến rút lượng lớn tiền mặt; giao dịch liên quan đến việc sử dụng hộ chiếu giả để mở tài khoản, rút tiền tại ngân hàng.

Các phương thức, thủ đoạn rửa tiền: Rửa tiền qua hoạt động thẻ; rửa tiền qua tín dụng và tài trợ thương mại; rửa tiền qua các hoạt động khác như chứng khoán, chuyển phát nhanh tiền mặt,

chuyển tiền qua ngân hàng...

Mô hình tổ chức và trách nhiệm PCRT tại các NHTM Việt Nam: Tùy theo quy định của mỗi NHTM, các bộ phận có trách nhiệm về công tác PCRT có thể được tổ chức theo mô hình cụ thể khác nhau song thông thường bao gồm các cấp và đơn vị như sau: tại trụ sở chính; các chi nhánh.

Sau một thời gian Việt Nam triển khai công tác PCRT, ý thức của các NHTM trong công tác này đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Nhiều ngân hàng đã ban hành các quy định riêng liên quan đến công tác PCRT và tổ chức các khóa đào tạo cho các cán bộ nhằm nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ trong công tác này. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, đã có rất nhiều trường hợp nghi ngờ rửa tiền.

Tuy nhiên, hiện nay báo cáo các giao dịch đáng ngờ các bộ phận đang làm thủ công, chưa có hệ thống tự động hỗ trợ cho nhân viên trong việc xác định các giao dịch đáng ngờ.

Các biện pháp chủ yếu mà các ngân hàng hiện đang áp dụng:

- Về công tác tổ chức: Hiện thời, mỗi ngân hàng đều bố trí một thành viên ban điều hành chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về PCRT tại đơn vị. Tùy theo quy mô, mức

độ, phạm vi và đặc thù hoạt động của mình, từng ngân hàng có thể thành lập bộ phận chuyên trách hoặc chỉ định một bộ phận tại trụ sở chính chịu trách nhiệm về PCRT; quy định rõ trách nhiệm của người phụ trách PCRT và của từng cá nhân, bộ phận trong quá trình tác nghiệp đảm bảo việc thực hiện quy chế nội bộ về PCRT của ngân hàng.

- Về quy định nội bộ của các NHTM

Sau khi Nghị định số 74 của Chính phủ về PCRT có hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành văn bản hướng dẫn số 281/NHNN-TTR hướng dẫn tổ chức tín dụng thực hiện một số nội dung của Nghị định số 74/2005/NĐ-CP. Một số ngân hàng đã tiến hành xây dựng và ban hành quy chế nội bộ về PCRT làm căn cứ thực hiện công tác PCRT tại đơn vị mình. Quy định nội bộ bao gồm các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục cơ bản.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: Hiện nay, một số NHTM Việt Nam đã hoàn thiện Module CIF quản lý hồ sơ khách hàng là những tiền đề để bất kỳ lúc nào truy cập vào hệ thống sẽ có bức tranh toàn diện về khách hàng với những thông tin đầy đủ, chi tiết và thường xuyên được cập nhật.

Cho đến nay, dù có hơn 20 hành vi nghi vấn đã được báo cáo cho Cục PCRT, nhưng chưa có hành vi nào được kết luận là rửa tiền. Trên thực tế, hoạt động rửa tiền diễn ra hết sức tinh vi, đa dạng, hoạt động trình sát, điều tra của các cơ quan chức năng cũng gặp nhiều khó khăn do hệ thống văn bản pháp lý về xử lý hành vi này chưa thực sự hoàn thiện, chế tài chưa rõ ràng, công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động rửa tiền



thông qua hệ thống ngân hàng, đặc biệt là hoạt động rửa tiền quốc tế liên quan đến các ngân hàng nước ngoài rất khó khăn. Phức tạp nhất, do đặc thù giao dịch tài chính ở Việt Nam, chủ yếu là tiền mặt trao tay, các giao dịch, thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ. Thực tế này khiến việc kiểm tra hoạt động rửa tiền càng trở nên phức tạp tới mức gần như không thể thực hiện. Do đó, đề tài tập trung phân tích những hạn chế trên ba mặt chủ yếu: (i) hành lang pháp lý; (ii) các công cụ phòng ngừa trong hệ thống tài chính, bao gồm cả những quy định pháp lý đối với các định chế tài chính và cơ quan chức năng có thẩm quyền, cũng như việc triển khai các quy định đó; (iii) cơ chế thanh tra, kiểm tra.

- **Hành lang pháp lý:** Dù Điều 251 Bộ luật Hình sự đã quy định xử lý hành vi rửa tiền với tội danh hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội mà có, Việt Nam chưa ban hành Luật Chống rửa tiền toàn diện, trong đó, có quy định về hình sự hóa hành vi rửa tiền. Nghị định số 74 tuy đã quy định một số biện pháp tạm thời trong quá trình PCRT nhưng pháp luật hiện hành vẫn thiếu các điều khoản cụ thể cho phép các cơ quan điều tra có thẩm quyền thực hiện phong tỏa và tạm giữ, cũng như không có luật cụ thể cho phép các quyền để nhận dạng, lần theo dấu vết và dò tìm nguồn thu của tội phạm.

Những tồn tại, hạn chế

Việc triển khai các biện pháp PCRT trong khu vực tài chính tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều nhược điểm như sau:

Phạm vi triển khai: Dù Nghị định số 74 quy định, PCRT là trách nhiệm của mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức nhưng thực tế, Nghị định này chủ yếu chỉ được áp dụng trong khu vực ngân hàng. Các cơ

quan, ban ngành hay các tổ chức, cá nhân khác nhìn chung chưa thực sự quan tâm, chú trọng tới công tác này; cập nhật, theo dõi thông tin về khách hàng (CDD) và lưu giữ hồ sơ: So với thực hành tốt nhất, các quy định pháp lý về quy trình CDD của các NHTM Việt Nam còn tồn tại nhiều hạn chế...

Về thanh tra, giám sát, các cơ quan giám sát chưa thực hiện cuộc thanh tra PCRT nào để đánh giá các hiệu quả của việc thực hiện Nghị định số 74. Thiếu các số liệu thống kê toàn diện, gây khó khăn trong việc đánh giá tính hiệu lực của pháp luật. Chưa xây dựng cơ chế giám sát và khung pháp lý về PCRT đối khu vực ngoài ngân hàng, làm giảm hiệu lực PCRT nói chung của cả nền kinh tế.

Về đào tạo nguồn nhân lực, hiện nay, hầu hết các ngân hàng chưa xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về công tác PCRT. Thực tế tại nhiều đơn vị ở một số bộ phận trực tiếp giao dịch với khách hàng chưa nắm được các quy định và văn bản hướng dẫn về PCRT, việc triển khai mới dừng lại ở mức độ phổ biến.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PCRT TẠI CÁC NHTM VIỆT NAM

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCRT, khẳng định quyết tâm của Việt Nam chống tội phạm nói chung và tội phạm rửa tiền nói riêng, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực xây dựng khung pháp lý, tổ chức bộ máy quản lý hiệu quả, đồng thời, sát cánh với các quốc gia trên thế giới trong cuộc chiến chống rửa tiền.

Để nâng cao toàn diện chất lượng công tác PCRT, hướng tới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực này, một trong những nhiệm vụ cấp bách cần

được triển khai ngay chính là việc hoàn thiện khung pháp lý về PCRT. Khung pháp lý này cần tập trung vào một số lĩnh vực như: Triển khai các biện pháp ngăn chặn có hiệu lực; tăng cường yêu cầu về thu thập và quản lý thông tin khách hàng; gia tăng hiệu lực của các báo cáo về giao dịch đáng ngờ; quản lý và giám sát.

Để có thể đảm bảo công tác PCRT trong hệ thống ngân hàng có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cũng như bảo vệ lợi ích cổ đông, các ngân hàng cần xây dựng chính sách, quy trình hướng dẫn cách thức thực hiện công tác PCRT tại các khâu: Mở và sử dụng tài khoản; quy định về nhận biết khách hàng, nhận biết khách hàng giản đơn và tăng cường.

Phương pháp phân loại rủi ro rửa tiền dựa trên ma trận rủi ro: Ma trận rủi ro rửa tiền được xây dựng để đánh giá rủi ro, kiểm soát các rủi ro đã được xác định, đánh giá tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng và xếp hạng rủi ro. Các ngân hàng thường phân theo các mức độ rủi ro rửa tiền: Mức độ rủi ro thấp; mức độ rủi ro trung bình; mức độ rủi ro cao.

Các ngân hàng cần xác định rủi ro, các dấu hiệu rửa tiền trong từng sản phẩm dịch vụ, từng hoạt động kinh doanh, giao dịch như: Trong hoạt động kế toán giao dịch; hoạt động tín dụng; hoạt động tài trợ thương mại; hoạt động chứng khoán; hoạt động thẻ.

Hoàn thiện mô hình tổ chức toàn diện từ hội sở chính, chi nhánh đến các công ty trực thuộc trong hệ thống NHTM Việt Nam là điều kiện vô cùng quan trọng trong việc thực hiện PCRT có hiệu quả. Tại hội sở chính, phải có được bộ phận phụ trách PCRT chuyên trách, chuyên xử lý phân tích các báo cáo, thu thập dữ liệu giao dịch, khách hàng. Tại chi



nhánh và các công ty trực thuộc mỗi một đơn vị cũng cần phải có bộ phận xử lý PCRT chuyên trách và liên hệ làm việc trực tiếp, nhận hỗ trợ từ bộ phận phụ trách PCRT chuyên trách tại hội sở chính. Việc hỗ trợ và nhận thức rủi ro về PCRT từ ban lãnh đạo cũng là một điều kiện tiên quyết cho một hệ thống PCRT thành công, do vậy, mỗi NHTM cần có một lãnh đạo phụ trách về PCRT. Ngoài ra, kiểm soát tuân thủ thực hiện PCRT không thể thiếu bộ phận kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quy định về PCRT.

Giải pháp về hệ thống công nghệ hỗ trợ: Hệ thống PCRT cần phải có 2 module thiết yếu là Filtering: ngăn chặn tức thời và Profiling dành cho phân tích sau:

Đối với Profiling: Các ví dụ về kịch bản rửa tiền đưa ra nhằm cài đặt vào trong hệ thống, và kiểm nghiệm kết quả từ các kịch bản đang được xây dựng; thu thập tất cả các giao dịch nghi ngờ phục vụ cho việc profiling; quy tắc với các tham số xác định các thành phần của kịch bản (ví dụ: các tài khoản có giao dịch lớn hơn 200,000

triệu...; các khách hàng có nhiều hơn 5 tài khoản tại ngân hàng; danh sách các khách hàng đen, các nước, quốc gia không hợp tác về rửa tiền do các tổ chức có uy tín cung cấp hàng năm...

Đối với Filtering: Quy trình cảnh báo trong Filtering; hỗ trợ KYC, CDD, enhanced CDD; xếp hạng rủi ro dựa trên ma trận rủi ro, ma trận rủi ro phải được xây dựng dựa trên: sản phẩm dịch vụ của ngân hàng mà khách hàng sử dụng, quốc gia khách hàng cư trú...

Kiến nghị với cơ quan lập pháp và các Bộ, Ban, ngành liên quan:

- Các cơ quan lập pháp cần xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến hệ thống pháp luật về chống rửa tiền theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Cần xây dựng cơ quan với chức năng và vai trò theo khuyến nghị số 26 của FATF. Hiện nay, Cục PCRT chưa có vị trí độc lập như của các quốc gia khác.

- Hiện nay, theo quy định việc thống kê, báo cáo mọi giao dịch theo mức 200 triệu đồng không còn phù hợp, đề nghị Chính phủ xem xét nâng mức giao dịch phải báo

cáo lên cao hơn cho phù hợp.

- Cần tăng cường phối hợp, hợp tác, giúp đỡ các ngân hàng trong việc phát hiện, xử lý các hành vi rửa tiền.

Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Ngân hàng Nhà nước cần chủ trì và phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan hữu quan xây dựng và thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch, công tác phòng ngừa, đấu tranh chống rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam;

- Nghiên cứu và có giải pháp hạn chế thanh toán bằng tiền mặt trên lãnh thổ Việt Nam;

- Làm đầu mối để các ngân hàng nên thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình tội phạm rửa tiền tại ngân hàng mình và cần có sự đồng thuận khi triển khai các biện pháp PCRT;

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sử dụng hiệu quả các phần mềm phát hiện và ngăn chặn các giao dịch đáng ngờ.

Ngân hàng Nhà nước cần làm đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ các NHTM phát triển các hoạt động PCRT hiệu quả thông qua các hoạt động:

- Phát triển phương pháp PCRT dựa trên rủi ro;

- Nâng cao năng lực hoạt động của Cục PCRT;

- Phát triển cơ chế phản hồi hiệu quả;

- Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo các đơn vị, cá nhân có liên quan về PCRT;

- Phát động các chiến dịch gia tăng sự hiểu biết của cộng đồng về PCRT;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về rửa tiền;

- Tiếp tục tăng cường hợp tác và hỗ trợ quốc tế về PCRT. ■